

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

**BÁO CÁO GIÁM SÁT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

**Tháng 7 - 2025**

Số 2095/NSHN-TCKT

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2025

V/v: Báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm 2025

**Kính gửi: - Sở Tài chính Hà Nội**

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội báo cáo Sở Tài chính về tình hình quản lý vốn, tài sản, kết quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty 6 tháng đầu năm 2025 (các số liệu trong báo cáo giám sát là số liệu ước tính đến 30/06/2025 do Công ty Nước sạch Hà Nội và các công ty con, công ty liên kết đang thực hiện lập báo cáo tài chính bán niên theo quy định) như sau:

**1. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	30/06/2024	30/06/2025
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu	3.567.611	3.561.719
Trong đó		
- Vốn góp của chủ sở hữu	3.418.280	3.412.000
- Quỹ đầu tư phát triển	149.331	149.719
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0

Vốn chủ sở hữu trong kỳ đã được bảo toàn và phát triển.

**2. Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước**

**2.1 Hoạt động đầu tư các dự án**

(Biểu 02A – Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư vào các dự án hình thành TSCĐ và XDCB).

## **2.2 Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp**

Đến 30/06/2025, tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, đầu tư khác như sau:

### **2.2.1 Đầu tư vào công ty con:**

Đến 30/06/2025, số vốn góp của Công ty Nước sạch Hà Nội tại Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội: 548.914 triệu đồng, chiếm 96,64% vốn điều lệ.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh ước tính của Công ty về cơ bản vẫn giữ được tính ổn định, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hoàn thành kế hoạch được giao, cụ thể: Doanh thu 6 tháng đầu năm của Công ty: 370.310 triệu đồng (đạt 48,3% kế hoạch), bằng 101,17% so với cùng kỳ năm 2024; lợi nhuận sau thuế 11.808 triệu đồng (đạt 59,7% kế hoạch), bằng 88,56% so với cùng kỳ năm 2024.

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Tại Đại hội, các cổ đông thống nhất thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025, trong đó tỷ lệ chia cổ tức là 1,7% vốn điều lệ (dự kiến trả trong tháng 7/2025).

### **2.2.2 Đầu tư vào công ty liên kết:**

#### **2.2.2.1 Đầu tư vào Công ty Cổ phần Viwaco:**

- Số vốn góp của Công ty Nước sạch Hà Nội: 19.655,3 triệu đồng. Số lượng cổ phần nắm giữ: 7.584.880 cổ phần, chiếm 23,7% vốn điều lệ.

- Công ty Cổ phần Viwaco đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2025 là 9.102 triệu đồng; tỷ lệ chia cổ tức là 12% vốn điều lệ (Công ty Nước sạch Hà Nội đã hạch toán vào thu nhập hoạt động tài chính theo đúng quy định).

- Ước tính doanh thu 6 tháng đầu năm 2025 đạt: 523.338 triệu đồng (bằng 106,8% so với cùng kỳ năm 2024), lợi nhuận sau thuế là 90.579 triệu đồng (bằng 130,7% so với cùng kỳ năm 2024). Mức chi cổ tức năm 2025 dự kiến 8% vốn điều lệ.

#### **2.2.2.2 Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hạ tầng Nước sạch Hà Nội:**

- Số vốn đã góp của Công ty Nước sạch Hà Nội: 2 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.

- Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhưng chưa được thông qua Kế hoạch SXKD năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận theo biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2025.

- Ước tính doanh thu 6 tháng đầu năm năm 2025 đạt: 13 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế là - 536 triệu đồng.

#### 2.2.2.3 Đầu tư vào Công ty Cổ phần Nước mặt Sông Hồng:

Số vốn góp của Công ty Nước sạch Hà Nội tại Công ty Cổ phần Nước mặt Sông Hồng đến 30/06/2025 là 132.593 triệu đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.

- Ước tính doanh thu 6 tháng đầu năm của Công ty cổ phần Nước mặt Sông Hồng năm 2025 đạt 51 triệu đồng chủ yếu từ thu nhập hoạt động tài chính, lợi nhuận sau thuế là - 128 triệu đồng. Do chưa đi vào hoạt động khai thác và sản xuất kinh doanh nên cho đến thời điểm này, Công ty cổ phần Nước mặt Sông Hồng chưa có lợi nhuận. Theo báo cáo tài chính ước tính đến 30/06/2025, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của doanh nghiệp là - 8.840 triệu đồng (do phát sinh các chi phí cho bộ máy quản lý).

#### 2.2.2.4 Đầu tư vào Công ty cổ phần Tháp nước Hà Nội:

- Số vốn góp của Công ty Nước sạch Hà Nội tại Công ty Cổ phần Tháp nước Hà Nội: 59.340 triệu đồng, chiếm 30% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Tháp nước Hà Nội đã tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Tại Đại hội, các cổ đông thống nhất thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (tỷ lệ chia cổ tức 2,53%/vốn điều lệ) theo biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2025 ngày 23/06/2025.

- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 ước tính: Tổng doanh thu: 21.178 triệu đồng, đạt 47,3% kế hoạch (bằng 100,9% so với cùng kỳ năm 2024); lợi nhuận sau thuế 5.540 triệu đồng, đạt 43,9% kế hoạch (bằng 76,4% so với cùng kỳ năm 2024). Doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động cho thuê bất động sản, dịch vụ quản lý khai thác tòa nhà. Mức chi cổ tức năm 2025 dự kiến 5,06% vốn điều lệ.

#### 2.2.3 Đầu tư khác

Công ty Nước sạch Hà Nội thực hiện góp vốn vào Công ty cổ phần nước mặt Sông Đuống: số vốn đã góp 99.961 triệu đồng, chiếm 10% vốn điều lệ).

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 ước tính: Tổng doanh thu ước tính đạt 457.983 triệu đồng (bằng 103,8% so với cùng kỳ năm 2024), lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 218.126 triệu đồng (bằng 329,5% so với cùng kỳ năm 2024). Việc tăng giá bán nước sạch và lộ trình điều chỉnh giá bán buôn nước sạch sinh hoạt của Công ty cổ phần nước mặt Sông Đuống áp dụng trên địa bàn Hà Nội tại Quyết định 3342/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 đã tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

### 2.3 Huy động vốn và sử dụng vốn (phụ lục 02 A chi tiết kèm theo)

Việc cân đối nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ nguồn vốn ngắn hạn, dài hạn cho hoạt động của công ty.

Vốn vay được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, trả nợ đúng hạn. Công ty không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng.

#### **2.4 Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:**

Các số liệu sau là số liệu ước tính đến 30/06/2025 do Công ty Nước sạch Hà Nội đang thực hiện lập báo cáo tài chính bán niên theo quy định

##### **2.4.1 Quản lý, sử dụng tài sản:**

###### **a. Quản lý tài sản ngắn hạn:**

- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản: 29.09%
- Tiền và các khoản tương đương tiền: 456.976 triệu đồng.
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: 960.000 triệu đồng.
- Các khoản phải thu ngắn hạn: 143.677 triệu đồng (chiếm 2,45% tổng tài sản).
- Quản lý hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác: Hàng tồn kho 102.358 triệu đồng, tài sản ngắn hạn khác 45.144 triệu đồng.

###### **b. Quản lý tài sản dài hạn:**

Tài sản dài hạn đạt 4.164.030 triệu đồng, chiếm 70,91% trên tổng tài sản, trong đó chủ yếu là tài sản cố định 2.655.791 triệu đồng chiếm 63,78% trong tài sản dài hạn.

###### **c. Quản lý nợ phải trả:**

Đến ngày 30/06/2025, nợ phải trả của Công ty là 2.164.596 triệu đồng, chiếm 36,86% tổng nguồn vốn, trong đó chủ yếu là khoản phải trả, phải nộp liên quan đến các dự án nguồn vốn ngân sách ứng trước có hoàn trả từ khấu hao TSCĐ và các khoản vay, nợ dài hạn phục vụ cho đầu tư phát triển (hiện tại Công ty đang thực hiện thanh toán nợ phải trả theo hợp đồng, đúng kỳ hạn, không có nợ quá hạn). Tổng nợ vay dài hạn 1.739.585 triệu đồng.

Công ty đã mở sổ theo dõi nợ phải trả cho từng đối tượng theo quy định. Công ty đã ban hành Quy chế quản lý nợ theo Quyết định 869/NSHN-HĐTV ngày 10/6/2014. Công nợ được quản lý chặt chẽ, hàng năm việc đối chiếu công nợ được thực hiện theo quy định trước khi khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Công ty không có công nợ phải trả quá hạn.

- Khả năng thanh toán hiện hành: Tổng tài sản/Nợ phải trả: 2,71 lần (5.872.184 triệu đồng/2.164.596 triệu đồng)

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: Tổng TS ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn: 4,51 lần (1.708.155 triệu đồng/378.756 triệu đồng).

- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 0,58 lần (2.164.596 triệu đồng/3.707.589 triệu đồng).

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy, Công ty đảm bảo tốt khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nợ đến hạn.

#### **2.4.2 Tình hình lưu chuyển tiền tệ**

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của công ty ổn định, lượng tiền lưu thông đảm bảo tốt khả năng thanh toán nợ đến hạn và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Dòng tiền của hoạt động đầu tư chủ yếu phục vụ việc mua sắm tài sản, đầu tư có kỳ hạn, thu từ hoạt động đầu tư là cốt lõi từ việc đầu tư vào công ty liên kết.

Dòng tiền hoạt động tài chính là lãi tiền gửi và thanh toán lãi vay.

### **3. Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp**

Ngày 03/04/2025, Sở Tài chính có văn bản số 3766/STC-ĐKDN về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội. Ngày 10/4/2025, Sở Tài chính ban hành Quyết định số 3997/QĐ-STC về việc giao chỉ tiêu đánh giá hoạt động năm 2025 của Công ty Mẹ - Công ty TNHH Một thành viên nước sạch Hà Nội.

Tính đến thời điểm 30/06/2025, tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025 của công ty dự kiến đạt được kết quả như sau:

#### **3.1 Doanh thu và thu nhập khác:**

- Ước tính tổng doanh thu là 1.327.540 triệu đồng, đạt 49,06% so với chỉ tiêu kế hoạch (bằng 103,03% so với cùng kỳ năm 2024), trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.289.996 triệu đồng (bằng 103,87% so với cùng kỳ năm 2024).

+ Thu nhập hoạt động tài chính: 35.427 triệu đồng (bao gồm lãi tiền gửi có kỳ hạn, chênh lệch tỉ giá ngoại tệ, cốt lõi được chia trong năm tại của công ty con, công ty liên kết).

+ Thu nhập khác: 2.117 triệu đồng là tiền bồi thường GPMB theo Quyết định số 1479 ngày 24/4/2025 của UBND quận Hoàng Mai.

- Công ty đã thực hiện mở sổ theo dõi chi tiết doanh thu và thu nhập trong các năm tài chính.

#### **3.2 Chi phí:**

Tổng chi phí trong 6 tháng đầu năm 2025 ước tính Công ty đã thực hiện là 1.126.787 triệu đồng, trong đó giá vốn hàng bán: 574.292 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp: 51.312 triệu đồng, chi phí bán hàng: 422.285 triệu đồng, chi phí tài chính: 78.650 triệu đồng, chi phí khác: 248 triệu đồng.

#### **3.3 Kết quả sản xuất kinh doanh:**

- Tổng lợi nhuận trước thuế ước tính: 200.753 triệu đồng, đạt 71,26% so với chỉ tiêu kế hoạch ( và đạt 97,2% so với cùng kỳ năm 2024).

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 162.423 triệu đồng, bằng 70,93 % kế hoạch (bằng 112,2% so với cùng kỳ năm 2024).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) = 4,38%.

- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) = 2,77%

#### Đánh giá chung:

Kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty Nước sạch Hà Nội cho thấy Công ty đã đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của nhà nước tại doanh nghiệp. Tổng doanh thu 1.327.540 triệu đồng, đạt 49,06 % so với chỉ tiêu kế hoạch năm. Dự kiến hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh nước sạch sẽ đạt mức tăng trưởng mạnh nhất vào các tháng quý III/2025. Lợi nhuận sau thuế đạt 162.423 triệu đồng, đạt 70,93 % kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 70,93% kế hoạch do một số chi phí thực hiện theo chu kỳ sản xuất kinh doanh nên sẽ phát sinh chủ yếu vào 6 tháng cuối năm như chi phí sửa chữa lớn, chi phí thay thế đồng hồ định kỳ, chi phí đại tu, chi phí khám sức khỏe, chi phí trích lập dự phòng, trích quỹ khoa học công nghệ, chi phí đồng phục... Bên cạnh đó, trong năm tài chính 2025, do tình hình kinh tế chính trị thế giới diễn biến phức tạp tác động ảnh hưởng đến tỷ giá đồng Yên Nhật; Cụ thể, tính đến thời điểm 30/6/2025, tỉ giá đồng Yên Nhật đã đảo chiều tăng 12% so với 31/12/2024. Vì vậy, chi phí tài chính năm 2025 của Công ty sẽ có xu hướng tăng mạnh ngoài dự kiến.

#### 3.4 Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước kịp thời, đúng quy định. Tổng số phải nộp ngân sách trong 6 tháng đầu năm 2025 ước tính là 238.591 triệu đồng, số đã thực nộp là 208.806 triệu đồng.

#### 3.5 Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty đã ban hành Nghị quyết số 910/NQ-NSHN-HĐTV ngày 08/4/2025, thực hiện tạm phân phối lợi nhuận năm 2024 vào các quỹ theo quy định tại Nghị định 91/2015/ND-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp và Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ nộp NSNN của năm 2024 là 78.396.234.415, Công ty đã nộp đầy đủ vào Ngân sách nhà nước.

**4. Giám sát việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết, đầu tư khác.**

#### 4.1 Việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp:

Đối với công tác này ngày 06/6/2023, UBND Thành phố Hà Nội ban hành văn bản số 166/KH-UBND về việc Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. Tại phụ lục, Văn bản số 166/KH-UBND phê duyệt tiếp tục duy trì Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Hà Nội trong giai đoạn 2022-2025 (giữ nguyên mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ).

Tính đến thời điểm 30/6/2025, công tác Cổ phần hóa tạm thời không phát sinh các yêu cầu mới. Công ty Nước sạch Hà Nội sẽ tiến hành triển khai các công việc liên quan khi có chỉ đạo từ các cơ quan quản lý cấp trên.

#### **4.2 Việc triển khai xây dựng Đề án Cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn đến hết năm 2025 và những năm tiếp theo:**

Ngày 22/08/2024, Sở Tài chính có văn bản số 5083/STC-TCĐN về việc rà soát, hoàn thiện Đề án Cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn đến hết năm 2025 và những năm tiếp theo. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở Tài chính, Ngày 17/10/2024, Công ty đã có văn bản số 2993/NSHN-TCKT gửi Ủy ban nhân dân TP Hà Nội và Sở Tài chính về việc báo cáo Đề án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội giai đoạn đến hết 2025 và những năm tiếp theo.

Ngày 13/02/2025, UBND Thành phố có văn bản số 481/UBND-KTTH về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước năm 2025 theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 17/TB-VPCP ngày 14/01/2025;

Ngày 14/03/2025, Công ty Nước sạch Hà Nội đã có công văn số 627/NSHN-TCKT gửi UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài chính về việc báo cáo Đề án tái cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn đến hết năm 2025 và những năm tiếp theo của Công ty Nước sạch Hà Nội theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tính đến thời điểm 30/6/2025, Công ty Nước sạch Hà Nội vẫn đang phối hợp với Sở Tài chính giải trình và bổ sung số liệu theo yêu cầu của Liên sở để hoàn thiện Đề án tái cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn đến hết năm 2025 và những năm tiếp của Công ty Nước sạch Hà Nội.

#### **4.3 Việc cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết:**

##### **a. Việc cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại Công ty con:**

- Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội: vốn góp 548.914 triệu đồng, chiếm 96,64% vốn điều lệ.

- Ngày 14/03/2025, Công ty Nước sạch Hà Nội đã có công văn số 627/NSHN-TCKT gửi UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài chính về việc báo cáo Đề án tái cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn đến hết năm 2025 và những năm tiếp theo; trong



đó, tại tại Phần IV, mục VII Cơ cấu lại Công ty Con, Công ty liên kết, Công ty đề xuất tiếp tục duy trì tỷ lệ vốn góp tại Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội là 96,64% vốn điều lệ để đảm bảo ổn định hoạt động SXKD, cấp nước, thực hiện nhiệm vụ chính trị do thành phố giao.

b. Việc cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại Công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Viwaco: vốn góp 19.655,3 triệu đồng, chiếm 23,7% vốn điều lệ.

- Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng hạ tầng Nước sạch Hà Nội: vốn góp 2 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.

- Công ty cổ phần nước mặt Sông Hồng: Số vốn góp của Công ty Nước sạch Hà Nội tại Công ty Cổ phần Nước mặt Sông Hồng đến 30/06/2025 là 132.593 triệu đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.

Các doanh nghiệp trên không có trong danh mục thoái vốn của Công ty.

- Công ty cổ phần Tháp nước Hà Nội: đã góp vốn 59.340 triệu đồng, chiếm 30% vốn điều lệ. Tại văn bản số 627/NSHN-TCKT ngày 14/03/2025 gửi UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài chính về việc báo cáo Đề án tái cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn đến hết năm 2025 và những năm tiếp theo, Công ty Nước sạch Hà Nội đã đề xuất cho phép tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước đầu tư tại Công ty Cổ phần Tháp nước Hà Nội.

Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội sẽ căn cứ nội dung Đề án được phê duyệt để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thoái vốn theo quy định.

c. Đầu tư khác

Công ty cổ phần nước mặt Sông Đuống, theo chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội, Công ty Nước sạch Hà Nội góp 10% vốn điều lệ, hiện đã góp vốn 99.961 triệu đồng, tương đương 10% vốn điều lệ.

Theo nội dung văn bản số 627/NSHN-TCKT ngày 14/03/2025 gửi UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài chính về việc báo cáo Đề án tái cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn đến hết năm 2025 và những năm tiếp theo; trong đó, tại Phần IV, mục VII, Công ty đề xuất “Thành phố xem xét cho phép Công ty tăng tỷ lệ vốn góp lên mức 36-51% vốn điều lệ (nếu đủ điều kiện), để tạo thuận lợi cho công tác ổn định hoạt động sản xuất, an ninh nguồn nước cho thành phố”.

**5. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động.**

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty Nước sạch Hà Nội đã báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của Người quản lý, kiểm soát viên theo hướng dẫn tại thông tư 27/2016/TT - BLĐTBXH ngày 01/09/2016, Nghị định



STT	Tên dự án	Quy mô công suất	Nhóm dự án				Quyết định phê duyệt	Tổng mức đầu tư					Thời gian đầu tư theo KH	Nguồn vốn huy động 2025			Giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm 2025			Giải ngân 6 tháng đầu năm 2025			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			A	B	C	KT KT		Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Tổng số giải ngân năm 2025	Thời hạn vay (năm)	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện năm 2025	Đến 30/06/2025	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện năm 2025	Đến 30/06/2025	
1	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu <b>Ô9C - Đồng Đa</b>	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu			x	659/QĐ-NSHN-CTCN ngày 16/3/2024	45,983	45,983	100%	-	0%	2023-2024				615	21,565	22,180	615	21,565	22,180		
2	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu khu vực <b>Ô2 - Cầu Giấy</b>	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu			x	516/QĐ-NSHN-CTCN ngày 05/3/2024	48,937	23,274	48%	25,663	52%	2023-2024	7,915	10	Thả nổi	428	11,782	12,210	428	11,782	12,210		
3	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu <b>Ô16B - Đồng Đa</b>	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu			x	463/QĐ-NSHN-CTCN ngày 29/02/2024	63,777	31,278	49%	32,499	51%	2023-2024		10	Thả nổi	34,261	857	35,118	34,261	108	34,369		
4	Cải tạo MLCN và chống TTTT KV <b>Ô 1B XN Cầu Giấy</b>	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu	x				117,443	52,995	45%	64,448	55%	2023-2024				194	461	655	194	461	655		
5	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu khu vực <b>DMA3 - Ô19C2A Xí nghiệp Hoàng Mai</b>	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu			x	242/QĐ-NSHN-CTCN ngày 23/01/2025	8,226	8,226				2024-2025				89	237	326	89	1,693	1,782		
6	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu khu vực <b>DMA1+2 - Ô19.2 - Xí nghiệp Hoàng Mai</b>	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu			x	2798/NSHN-CTCN ngày 30/09/2024	31,977	12,237	38%	19,740	62%	2024-2025				415	490	905	415	2,863	3,278		
7	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu khu vực <b>DMA3 và khu cao tầng C2 - Ô19C2 - Xí nghiệp Hoàng Mai</b>	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu			x		4,200	4,200				2024-2025				-	-	-	-	-	-		
8	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu khu vực <b>Ô9C2B.2, 19C2B.3 - Ô 19C2B - Xí nghiệp Hoàng Mai</b>	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu			x		21,200	21,200				2024-2025				-	173	173	-	313	313		
9	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu khu vực <b>Ô19E1 - Xí nghiệp Hoàng Mai</b>	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu			x		7,900	7,900				2024-2025				-	-	-	-	84	84		
10	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu khu vực <b>Ô19E2 - Xí nghiệp Hoàng Mai</b>	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu			x	3768/QĐ-NSHN-CTCN ngày 23/12/2024	7,085	7,085	100%		0%	2024-2025				83	194	277	83	1,801	1,884		
11	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu khu vực <b>Ô1A - Xí nghiệp Cầu Giấy</b>	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu			x		69,293	24,253	35%	45,040	65%	2024-2025				-	-	-	-	127	127		
12	Cải tạo thay thế tuyến PVC gang xám, ống TTK bằng ống HDPE chống TTTT cho hệ thống MLCN phần bên ngoài nhà khu đô thị <b>Đồng Tàu - XN Hoàng Mai</b>	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu			x		7,650	7,650	100%		0%												
13	Cải tạo MLCN và chống TTTT các khu vực <b>X2A (thuộc DMA 19E4.2; X2B thuộc DMA 19C2A.2; X4 thuộc DMA 19CB.1 - XN Hoàng Mai)</b>	Cải tạo MLCN và chống thất thoát thất thu			x		12,100	12,100	100%		0%												
<b>III</b>	<b>Các dự án phát triển MLCN và cấu trúc mạng</b>						<b>2,291,740</b>	<b>665,476</b>		<b>1,626,264</b>		<b>6,072</b>	<b>115,079</b>			<b>117,691</b>	<b>155,453</b>	<b>273,144</b>	<b>117,691</b>	<b>140,765</b>	<b>258,456</b>	<b>-</b>	
<b>B</b>	<b>Các dự án nhóm B, C và BCKTKT</b>																						
1	XD mạng lưới cấp nước cho các xã <b>Bình Yên, Hạ Bằng, Tân Xã và một phần xã Thạch Hòa huyện Thạch Thất (Gđ I)</b>	XD mới tuyến ống, phát triển MLCN và khách hàng			x	857/QĐ-NSHN-CTCN ngày 03/04/2024	191,824	67,073	35%	124,751	65%	2024	37,030	15	Thả nổi	48,185	40,616	88,801	48,185	40,616	88,801		

STT	Tên dự án	Quy mô công suất	Nhóm dự án			Quyết định phê duyệt	Tổng mức đầu tư					Thời gian đầu tư theo KH	Nguồn vốn huy động 2025			Giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm 2025			Giải ngân 6 tháng đầu năm 2025			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng	
			A	B	C		KT	%	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động		%	Tổng số giải ngân năm 2025	Thời hạn vay (năm)	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện năm 2025	Đến 30/06/2025	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện năm 2025		Đến 30/06/2025
2	XD mạng lưới cấp nước cho các xã Nhị Khê, Duyên Thái, Ninh Sở, Khánh Hà, Hòa Bình, huyện Thường Tín (Gđ I)	XD mới tuyến ống, phát triển MLCN và khách hàng	x			856/QĐ-NSHN-CTCN ngày 03/04/2024	254,867	88,603	35%	166,264	65%	2024	78,049	15	Thả nổi	63,949	108,303	172,252	63,949	93,615	157,564		
3	XD mạng lưới cấp nước cho 3 xã Tiên Xuân, Yên Bình, Yên Trung và một phần còn lại của xã Thạch Hòa - huyện Thạch Thất (Gđ II)	XD mới tuyến ống, phát triển MLCN và khách hàng	x				184,000	46,000	25%	138,000	75%	2024-2025				1,137	2,632	3,769	1,137	2,632	3,769		
4	XD mạng lưới cấp nước cho khu vực 16 xã còn lại, tiếp nhận và cải tạo trạm cấp nước Hồng Vân - huyện Thường Tín (Gđ II)	XD mới tuyến ống, phát triển MLCN và khách hàng	x				1,255,000	313,750	25%	941,250	75%	2024-2025											
5	Cải tạo mạng lưới cấp nước cho 5 xã Hồng Vân, Thư Phú, Văn Tảo, Liên Phương, Hà Hồi - huyện Thường Tín (Gđ II)	XD mới tuyến ống, phát triển MLCN và khách hàng					124,000	43,400	35%	80,600	65%												
6	Cấp nước cho các hộ còn lại xã Ngũ Hiệp, Ngọc Hồi, Liên Ninh XD tuyến ống DN225, DN160 bổ sung nguồn nước cho Ô TT2, TT3, TT5 huyện Thanh Trì	XD mới tuyến ống, phát triển MLCN và khách hàng			x	2950/NSHN-CTCN ngày 31/10/2023	12,204	12,204	100%		0%	2024				3,370	-	3,370	3,370	-	3,370		
7	XD hoàn thiện tuyến ống truyền dẫn DN600 trên đường Vành đai II theo Quy hoạch (Giai đoạn 1- Từ cầu Trung Hòa đến cầu Nhật Tân)	Cấu trúc MLCN nội đô	x			1720/QĐ-NSHN-CTCN ngày 17/06/2024	182,845	63,996	35%	118,849	65%	2024-2025				1,050	3,802	4,852	1,050	3,802	4,852		
8	Xây dựng tuyến ống truyền dẫn cấp nước D900 theo quy hoạch cấp nước cho Thành phố Thông minh từ NMN Bắc Thăng Long	Cấu trúc lại MLCN để đảm bảo cấp nước an toàn			x		87,000	30,450	35%	56,550	65%	2024-2025				-	100	100	-	100	100		
IV	Các dự án khác																						
	Không có																						

Ghi chú: Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền. Các dự án nêu trên là dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp



Dặng Ngọc Hải

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC  
PHÓ GIÁM ĐỐC *KT*

*Hoàng*

Trần Thị Thu Hoài

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

DVT: triệu đồng

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư						Vốn điều lệ 30/06/2025	Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con công ty liên kết	Ghi chú
		Giá trị vốn góp			Tỷ lệ vốn góp (%)					6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2025					
		Kế hoạch	Tại thời điểm 30/06/24	Tại thời điểm 30/06/25	Kế hoạch	Tại thời điểm 30/06/24	Tại thời điểm 30/06/25											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>																	
1	CTCP Nước sạch số 2 Hà Nội		548.914	548.914		96,64%	96,64%	568.000	568.000	366.015	370.310	13.333	11.808	7.246	1,32%	> 1	1,78	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2025
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>																	
1	CTCP Viwaco		19.655	19.655		23,70%	23,70%	320.000	320.000	489.881	523.338	69.296	90.579	9.102	12,0%	> 1	1,24	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2025
2	CTCP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Nước sạch Hà Nội		2.000	2.000		20,00%	20,00%	10.000	10.000	3.429	13	(893)	(536)			>1	0,52	
3	CTCP nước mặt Sông Hồng		110.931	132.593		20,00%	20,00%	662.965	662.965	564	51	(2.969)	(128)				4,93	
4	CTCP Thấp nước Hà Nội		59.340	59.340		30,00%	30,00%	197.800	197.800	20.975	21.178	7.252	5.540	1.500	2,53%	>1	2,18	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2025
<b>III</b>	<b>Đầu tư tài chính</b>		<b>1.344.961</b>	<b>1.059.961</b>	-	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	
1	CTCP nước mặt Sông Đuống		99.961	99.961		10,00%	10,00%	999.611	999.611	441.247	457.983	66.194	218.126			>1	3,44	
2	Đầu tư tài chính khác		1.245.000	960.000														

Ghi chú:

Cột "3" đến "8": số vốn góp, vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty con, công ty liên kết, giá gốc của các khoản đầu tư

Cột "9": Vốn Điều lệ của công ty con, công ty liên kết

Cột "10": Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết tại thời điểm báo cáo

Cột "11" và "12": doanh thu của công ty con, công ty liên kết

Cột "13" và "14": Lợi nhuận của công ty con, công ty liên kết

Cột "15": Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp có vốn góp

Các cột có đánh dấu x không cần điền dữ liệu

### **Đánh giá của doanh nghiệp**

Đánh giá của doanh nghiệp về hiệu quả đầu tư vốn tại công ty con, công ty liên kết: Đến hết tháng 6/2025, việc đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên kết đúng quy định. Các công ty con, công ty liên kết đều hoạt động ổn định. Đối với các công ty đang thực hiện triển khai xây dựng (Công ty CP Nước mặt Sông Hồng) đã có bộ máy tài chính kế toán hoàn chỉnh, thực hiện các hoạt động đầu tư theo đúng quy định pháp luật.

Đánh giá của doanh nghiệp về hiệu quả đầu tư tài chính đến hết tháng 6/2025: Các công ty con, công ty liên kết đều hoạt động kinh doanh có lợi nhuận. Đối với khoản đầu tư góp 20% vốn cổ phần tại Công ty CP Nước mặt Sông Hồng: đến thời điểm hiện tại, Công ty Sông Hồng vẫn đang trong quá trình thực hiện triển khai dự án, tính đến thời điểm hiện tại, Công ty CP Nước mặt Sông Hồng đang lỗ lũy kế. Công ty Nước sạch Hà Nội đã thực hiện trích lập dự phòng theo quy định. Công ty còn đầu tư tài chính qua việc gửi tiền ngân hàng, các khoản này chủ yếu gửi ngắn hạn và sẵn sàng để đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các ngân hàng dịch vụ là các ngân hàng ổn định tài chính, có uy tín.

**Người lập biểu**  
(Ký)



**Trần Hoài Hương**

**Tổng Giám đốc**  
(Ký, đóng dấu)



**Đặng Ngọc Hải**

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2023	Cùng kỳ năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2023	Cùng kỳ năm 2024	Kế hoạch năm
	1	2	3	4	5=(4)/(1)	6=(4)/(2)	7=(4)/(3)
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	116.290.272	117.691.995	242.970.436	119.651.502	102,89%	101,66%	49,25%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	101.263.029	103.751.347	216.219.923	106.800.296	105,47%	102,94%	49,39%
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	880.347	1.241.892	2.642.074	1.289.996	146,53%	103,87%	48,83%
2. Giá vốn hàng bán	466.852	614.269	1.233.063	574.292	123,01%	93,49%	
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	413.495	627.623	1.409.011	715.704	173,09%	114,03%	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	59.911	46.628	64.019	35.427	59,13%	75,98%	55,34%
5. Chi phí tài chính	43.231	31.469	89.973	78.650	181,93%	249,93%	
6. Chi phí bán hàng	313.572	365.884	945.985	422.285	134,67%	115,41%	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.524	42.197	155.342	51.312	153,06%	121,60%	
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	83.079	234.701	281.730	198.884	239,39%	84,74%	
9. Thu nhập khác	14	1		2.117	15121,43%	211700,00%	

Nội dung	Cùng kỳ năm 2023	Cùng kỳ năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2023	Cùng kỳ năm 2024	Kế hoạch năm
			3	4	5=(4)/(1)	6=(4)/(2)	7=(4)/(3)
10. Chi phí khác	382	28.172		248	64,92%	0,88%	
11. Lợi nhuận khác	-368	-28.171		1.869	-507,88%	-6,63%	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	82.711	206.530	281.730	200.753	242,72%	97,20%	71,26%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.722	61.771	52.742	38.330	260,36%	62,05%	72,67%
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	67.989	144.759	228.988	162.423	238,90%	112,20%	70,93%

Ghi chú: Cột (1), (2): Theo BCTC các năm trước liền kề năm Báo cáo. Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính

Người lập biểu  
(Ký)

*Trần Hoài Hương*

Trần Hoài Hương



Tổng Giám đốc  
(Ký, đóng dấu)

Đặng Ngọc Hải



**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ƯỚC TÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế				
- Thuế môn bài	-	9.000.000	9.000.000	-
- Thuế GTGT	369.708.025	51.885.111.134	53.669.669.198	(1.414.850.039)
- Thuế TNDN	(2.014.745.068)	21.963.058.319	19.958.033.411	(9.720.160)
- Thuế đất	311.532	6.106.890.516	6.633.799.934	(526.597.886)
- Thuế Tài nguyên	(4.698.642.800)	27.309.072.800	22.610.430.000	-
- Thuế Thu nhập cá nhân	(1.037.415.856)	20.425.534.189	14.877.233.638	4.510.884.695
2. Các khoản phải nộp khác	-			-
- Nộp phạt	-			-
- Phí, lệ phí	(21.386.942.677)	110.804.528.506	90.300.502.486	(882.916.657)
- Các khoản phải nộp khác	(4.192.544.495)	98.128.000	10.000.000	(4.104.416.495)
3. Nộp Ngân sách nhà nước phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định				

## B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	149.718.509.731			149.718.509.731
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	27.658.986.080	97.015.870.379	41.981.938.084	82.692.918.375
3. Quỹ thưởng VCQLDN		593.022.360	82.000.000	511.022.360
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN	-			-
5. Quỹ Khoa học công nghệ	164.580.000.000			164.580.000.000

*Ghi chú:* Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhà nước

**Người lập biểu**

(Ký)



**Trần Hoài Hương**

**Tổng Giám đốc**

(Ký, đóng dấu)



**Đặng Ngọc Hải**

